

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DUUYÊN HẢI  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 03/2021/HS-ST  
Ngày 09-3-2021.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN HẢI TỈNH TRÀ VINH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Bá Thi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết
2. Ông Nguyễn Trần Đông

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Trường.

*Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duuyên Hải tham gia phiên tòa:*  
Ông Võ Tấn Lợi, Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duuyên Hải tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Lê Văn P, sinh năm 1998; Tên gọi khác: L. Nơi cư trú: ấp C, xã L, huyện D, tỉnh Tr; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Con bà Lê Thị D, sinh năm 1971; Anh, chị, em ruột có 05 người (kể cả bị cáo), người lớn nhất sinh năm 1994, người nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ ngày 10 tháng 11 năm 2020 và tạm giam ngày 13 tháng 11 năm 2020. (Có mặt)

*Người làm chứng:*

1. Nguyễn Minh Th, sinh năm 2000. (Vắng mặt)
2. Thạch Văn Gi, sinh năm 2001. (Vắng mặt)

*Cùng cư trú: ấp: L, xã L, huyện D, tỉnh Tr.*

3. Đoàn Văn Nh, sinh năm 2000. (Vắng mặt)

*Nơi cư trú: ấp C, xã L, huyện D, tỉnh Tr.*

**NHẬN THẤY:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ ngày 09-11-2020 tổ công tác Công an xã Long Vĩnh, huyện Duuyên Hải tuần tra phát hiện Lê Văn P, Đoàn Văn Nhí, Thạch Văn Giàn,

Nguyễn Minh Th có biểu hiện nghi vấn sử dụng ma túy nên mời các đối tượng về trụ sở kiểm tra chất ma túy. Tại trụ sở Công an xã Long Vĩnh đã phát hiện trong túi quần của P có một túi nylon có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy.

Ngày 10-11-2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Duyên Hải trưng cầu giám định mẫu tinh thể màu trắng thu được từ P được niêm phong có phải là ma túy không, loại ma túy gì, khối lượng là bao nhiêu. Tại bản kết luận giám định số 494/KLGD ngày 12-11-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận là ma túy loại methamphetamine có khối lượng là 0,2482g.

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 25-01-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Lê Văn P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; bị cáo thống nhất nội dung bản cáo trạng và quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Võ Tấn Lợi đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng mà bản cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Lê Văn P thừa nhận hành vi cất giấu ma túy của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã mô tả, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định chất ma túy và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 17 giờ ngày 09/11/2020, Lê Văn P cùng với nhóm bạn gồm Nguyễn Minh Th, Thạch Văn Gi, Đoàn Văn Nh, đến quán nhậu của anh S tại K, xã L, huyện D, tỉnh Tr để uống rượu. Sau khi nghỉ uống rượu, trên đường đi P hỏi Th có biết chỗ nào bán ma túy hay không mua về để sử dụng. Th nói với P là có người bạn ở xã Đ, huyện Tr, tỉnh Tr biết chỗ bán ma túy thì P đưa cho Th số tiền 700.000đ để Thành đi mua ma túy về sử dụng. Th đi đến xã Đ đưa số tiền 600.000đ cho người bạn tên Ph (không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) nhờ mua ma túy dùm. Sau đó, Phong mua được ma túy rồi đưa cho Th đem về ấp C, xã L

đưa lại cho P cất giữ trong túi quần. P, Th, Gi, Nh đi về nhà bà nội của P tại ấp C, xã L để sử dụng ma túy nhưng không có dụng cụ nên chưa sử dụng được, P vẫn còn cất gói ma túy trong túi quần đang mặc. Khoảng hơn 23 giờ ngày 09/11/2020, lực lượng Công an xã Long Vĩnh tuần tra phát hiện Nh, Gi, Th và P có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành test nhanh kiểm tra chất ma túy. Qua kiểm tra Nh, Gi, Th và P đều dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine. Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 10/11/2020, Công an xã Long Vĩnh kiểm tra trên người Lê Văn P phát hiện trong túi quần Jeans mà P đang mặc có một túi nylon bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy, đồng thời P thừa nhận đây là ma túy đã mua về nhằm mục đích để sử dụng nhưng chưa sử dụng được.

Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 như kết luận của kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa đều đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung cho mọi người như vậy mới đáp ứng được yêu cầu phục vụ tình chính trị tại địa phương.

Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, bị cáo P sống ở nơi có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn. Tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, không tiền án, tiền sự là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại 0,1864 gam được niêm phong ký hiệu 494/M và 01 quần Jean bị cáo dùng để tàng trữ ma túy.

Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với vụ án là có căn cứ, hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

**[3] - Về án phí hình sự:** Bị cáo Lê Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.**

- Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn P 01 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 10-11-2020.

**3. Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại 0,1864 gam được niêm phong ký hiệu 494/M; 01 quần Jean bị cáo dùng để tàng trữ ma túy màu xám đen hiệu fasion prouduct dài 95cm.

**4. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn P có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm .

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư Pháp Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải
- Công an huyện Duyên Hải;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Bá Thi**